

**CÔNG TY CỔ PHẦN T PLATFORM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN T PLATFORM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: T PLATFORM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: T PLATFORM., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110166209

**3. Ngày thành lập:** 31/10/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 11, Tòa nhà Indochina Plaza, Số 241 Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0382577209

Fax:

Email: [thanhthinh95@gmail.com](mailto:thanhthinh95@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa                                                        | 4610        |
| 2.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                 | 8230        |
| 3.  | Dịch vụ đóng gói                                                                          | 8292        |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu                   | 8299        |
| 5.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu                                                      | 8559        |
| 6.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                   | 8560        |
| 7.  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                 | 9511        |
| 8.  | Lập trình máy vi tính                                                                     | 6201(Chính) |
| 9.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                       | 6202        |
| 10. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính           | 6209        |
| 11. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                        | 6311        |
| 12. | Cổng thông tin                                                                            | 6312        |
| 13. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                                            | 7120        |
| 14. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên              | 7211        |
| 15. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ | 7212        |
| 16. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược               | 7213        |
| 17. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp           | 7214        |
| 18. | Quảng cáo                                                                                 | 7310        |
| 19. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                  | 7320        |

|     |                                                                                                        |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 20. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                         | 7410 |
| 21. | Hoạt động nhiếp ảnh                                                                                    | 7420 |
| 22. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu                                | 7490 |
| 23. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                         | 4933 |
| 24. | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương                                                                | 5012 |
| 25. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                    | 5022 |
| 26. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                            | 5210 |
| 27. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy                                              | 5222 |
| 28. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                       | 5224 |
| 29. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                | 5225 |
| 30. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                                    | 5229 |
| 31. | Xuất bản phần mềm                                                                                      | 5820 |
| 32. | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình                               | 5911 |
| 33. | Hoạt động viễn thông khác                                                                              | 6190 |
| 34. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh | 4741 |
| 35. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                              | 4742 |

**6. Vốn điều lệ:** 300.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 30.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông         | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | ĐINH THANH<br>THỊNH | Xóm 6, Xã Mai<br>Sơn, Huyện Yên<br>Mô, Tỉnh Ninh<br>Bình, Việt Nam                 | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 15.500        | 155.000.000              | 51,667       | 0370950002<br>46                                                                                                       |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Tổng số                            | 15.500        | 155.000.000              | 51,667       |                                                                                                                        |            |
| 2   | HOÀNG<br>XUÂN KIÊN  | Thôn Nghĩa Khê,<br>Xã Tam Quang,<br>Huyện Vũ Thư,<br>Tỉnh Thái Bình,<br>Việt Nam   | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 4.500         | 45.000.000               | 15,000       | 0340970061<br>55                                                                                                       |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Tổng số                            | 4.500         | 45.000.000               | 15,000       |                                                                                                                        |            |

|   |                    |                                                                               |                                    |        |             |        |           |
|---|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|--------|-----------|
| 3 | NGUYỄN<br>MINH CHỦ | Thôn Đầm, Xã<br>Phượng Sơn,<br>Huyện Lục Ngạn,<br>Tỉnh Bắc Giang,<br>Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 11.000 | 110.000.000 | 36,667 | 122274249 |
|   |                    |                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |                    |                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |                    |                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |                    |                                                                               | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |                    |                                                                               | Tổng số                            | 11.000 | 110.000.000 | 36,667 |           |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐINH THANH THỊNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 11/10/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 037095000246

Ngày cấp: 28/06/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm 6, Xã Mai Sơn, Huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm 6, Xã Mai Sơn, Huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội